

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-02-2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô My Châu

2. Ông Võ Bình Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐ-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Anh D

Địa chỉ: 28/6 đường 7B, phường P, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Lương Thúy T

Địa chỉ: 10505 Clarks Fork Circle Stockton CA 95219, Hoa Kỳ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2021, nguyên đơn ông Trần Anh D trình bày:

Ông Trần Anh D tự nguyện kết hôn với bà Lương Thúy T, có đăng ký kết hôn hợp pháp và được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng kết hôn số 348 Quyển số III/2007 vào ngày 16/11/2007. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cách sống và suy nghĩ. Mặt khác, do ông D không đồng ý qua Mỹ định cư nên vợ chồng ly thân từ đầu năm 2008. Sau đó, bà Lương Thúy T trở về Mỹ sinh sống thì cả hai cũng không còn liên lạc với

nhau cho đến nay. Nay, ông thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà Lương Thúy T.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung.

Ông Dũng đề nghị được xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Lương Thúy T đã được Tòa án thực hiện các thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ để tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai của bị đơn theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp. Đến nay, Tòa án đã nhận được Công văn số 253/BC-UTTP ngày 31/8/2021 của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ thông báo kết quả tổng đạt: Đương sự không đến nhận hoặc không có hồi âm và Công văn số 05/UTTP/2021-ĐSQ ngày 30/7/2021 về việc đã niêm yết các văn bản cho bà Lương Thúy T theo yêu cầu của Tòa án. Ngoài ra, ngày 08/02/2022, Tòa án còn nhận được Công văn số 103/BTP-PLQT ngày 14/01/2022 của Bộ Tư pháp về kết quả ủy thác tư pháp đối với đương sự Lương Thúy T có địa chỉ tại Hoa Kỳ với nội dung: Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do đương sự không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đối với người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn đã được Tòa án thực hiện đúng thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt cho đương sự ở nước ngoài và niêm yết trên cổng thông tin điện tử ngành Tòa án và tại trụ sở theo quy định. Kết quả Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ có văn bản trả lời đã tổng đạt cho đương sự và có niêm yết nhưng đương sự không đến. Bộ Tư pháp có văn bản trả lời đã tổng đạt nhưng bị đơn không có mặt tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp. Về nội dung vụ án, xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã ly thân và không liên lạc qua lại với nhau từ năm 2008 nên tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Anh D khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Lương Thúy T. Theo giấy chứng nhận kết hôn bị đơn bà Lương Thúy T có quốc

tịch Hoa Kỳ và đang sống tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Ông Trần Anh D đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn bà Lương Thúy T đã được Tòa án thực hiện đầy đủ thủ tục ủy thác tư pháp và thủ tục lấy lời khai theo quy định pháp luật. Ngày 15/9/2021, Tòa án có nhận được Văn bản số 253/BC-UTTP ngày 31/8/2021 của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với đương sự Lương Thúy T là đương sự không đến nhận hoặc không có hồi âm. Ngày 08/02/2022, Tòa án có nhận được Văn bản số 103/BTP-PLQT ngày 14/01/2022 của Bộ Tư pháp thông báo kết quả không thực hiện được ủy thác tư pháp cho đương sự Lương Thúy T vì đương sự không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu. Tòa án cũng đã tiến hành thực hiện việc đăng tin trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ theo điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông Trần Anh D và bà Lương Thúy T tự nguyện kết hôn năm 2007 và được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng kết hôn số 348, quyển số III/2007 vào ngày 16/11/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn, giữa ông D và bà Lương Thúy T phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về suy nghĩ và cách sống. Từ đầu năm 2008 đến nay, cả hai không còn sống chung và liên lạc với nhau do bà Lương Thúy T trở về Mỹ. Nguyên đơn ông D yêu cầu được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn bà Lương Thúy T không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn. Như vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: ông Trần Anh D khai không có, bà Lương Thúy T không có lời khai, không ai có yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Án phí: ông Trần Anh D phải nộp án phí 300.000đ hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Về chi phí tố tụng khác: ông Trần Anh D phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 153, Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án..

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Trần Anh D được ly hôn bà Lương Thúy T.*

2. Về con chung và tài sản chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu nên không xét.

- Về án phí: Ông D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009713 ngày 14/4/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Vậy ông D đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng: Ông D phải chịu các lệ phí, chi phí ủy thác theo quy định, chi phí gửi bưu điện các văn bản tố tụng cho bị đơn. Ông D đã nộp đủ tiền chi phí tố tụng.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Bị đơn ở nước ngoài và vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu HS, AV, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Trâm